

Bản án số: 23/2019/HSST
Ngày: 25 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tòng Văn Quân.

2. Ông Lò Văn Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sóng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1962 tại Đ, tỉnh B;

Nơi cư trú: Bản L, xã N, huyện Đ, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 1/10 PT; Con ông: Tòng Văn H (đã chết) và bà: Tòng Thị Y (đã chết); có vợ: Lò Thị P (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn đã chết; con nhỏ sinh năm 1990), từ năm 1996 đến năm 2000 chung sống như vợ chồng với Lường Thị V không có con chung, từ năm 2001 đến nay chung sống như vợ chồng với Tòng Thị X - sinh năm 1977 và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/5/1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 2 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản công dân tại bản án số 30/HS-ST (đã được xóa án tích). Bị tạm giữ từ ngày 21/02/2019 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Tòng Văn Ồ – sinh năm 1943. Nghề nghiệp: Làm nương. Nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh B (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Tòng Thị X – sinh năm 1977. Nghề nghiệp: Làm nương. Nơi cư trú: Bản L, xã N, huyện Đ, tỉnh B (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 21/02/2019, Tòng Văn Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 27B1- 807.78 chở phía sau là chị Tòng Thị X đi đám cưới về đến khu vực bản P, xã N, huyện Đ thì lên cơn nghiện nên Đ đã vào nhà Tòng Văn Ơ hỏi mua Heroine để sử dụng. Sau khi Ơ bảo không có Heroine thì Đ bảo đi lên xã X, huyện Đ tìm mua Heroine thì Ơ bảo cho Ơ đi cùng. Đ quay lại bảo X đưa cho 150.000 đồng và cho mượn xe máy còn X đi bộ về trước. Đ không nói cho X biết việc mình đi tìm mua Heroine. Sau đó Đ chở Ơ đi lên bản X, xã X, huyện Đ thì dừng xe, Ơ xuống xe đi trước vào bản và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ được một gói Heroine với giá 50.000 đồng và đã sử dụng hết. Đ đi sau khoảng 20m thì mua được một gói Heroine với giá 150.000 đồng của một người phụ nữ dân tộc Mông, khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ. Mua được Heroine Đ bẻ một ít sử dụng luôn tại chỗ, số còn lại Đ gói lại rồi cầm ở tay quay về chỗ để xe thì thấy Ơ đang đứng đợi ở xe, rồi Đ chở Ơ về. Khoảng 18 giờ cùng ngày khi về đến khu vực bản P, xã N, huyện Đ thì bị tổ công tác Công an xã N và Công an huyện Điện Biên Đông bắt quả tang, Đ ném gói Heroine đang cầm trên tay xuống đường nhưng bị phát hiện. Sau đó Đ tự nguyện nhặt gói Heroine lên giao nộp cho cơ quan công an. Đ khai mục đích mua Heroine về sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số 295/GĐ-PC09 ngày 01/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Văn Đ là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,70 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-ĐBĐ ngày 28/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông đã truy tố bị cáo Tòng Văn Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn Đ từ 12 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,55 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí tòa án, miễn án phí cho bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần tội danh và điều luật áp dụng, bản luận tội và đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông. Trong phần lời nói sau cùng: bị cáo không trình bày gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định:Khoảng 18 giờ ngày 21/02/2019, tại khu vực Bản P, xã N, huyện Đ, Tòng Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,70 gam Heroine mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu: Ngày 13/5/1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 2 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản công dân tại bản án số 30/HS-ST (đã được xóa án tích). Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cho mình nhưng do bị cáo nghiện ma túy, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian để cai nghiện chất ma túy, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Do đó, HĐXX chấp nhận mức hình phạt mà Đ diện Viện kiểm sát đề nghị.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,55 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Quá trình điều tra xác định, chiếc xe máy màu đỏ đen nhãn hiệu HONDA WAVE RSX biển kiểm soát 27B1- 807.78 là tài sản riêng của chị Tòng Thị X, mua bằng tiền bán thóc, bị cáo không có đóng góp gì trong việc mua xe. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận việc trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là chị Tòng Thị X của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông theo quy định tại khoản 3 Điều 106/BLTTHS

[5]. Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông và người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo và Tòng Văn O, quá trình điều tra không làm rõ được nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với Tòng Văn O là người đi cùng với bị cáo, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị Công an huyện Điện Biên Đông xử phạt vi phạm hành chính, việc xử phạt là đúng quy định pháp luật nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý. Đối với chị Tòng Thị X, không biết việc bị cáo đi mua ma túy nên đã đưa tiền và cho bị cáo mượn xe máy của mình, Hội đồng không đặt vấn đề xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Điện Biên Đông, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[7]. Về án phí:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, nhưng do bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Tòng Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
- Xử phạt bị cáo Tòng Văn Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (21/02/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp, vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,55 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định (đã niêm phong). *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông).*

- Chấp nhận việc trả lại chiếc xe máy màu đỏ đen nhãn hiệu HONDA WAVE RSX biển kiểm soát 27B1- 807.78 (kèm chìa khóa xe) cho chủ sở hữu là chị Tòng Thị X của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông. *(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 06/3/2019).*

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/7/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có QL và NV liên quan;
- VKSND huyện ĐBĐ; VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an huyện ĐBĐ;
- Cơ quan THAHS huyện ĐBĐ;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐBĐ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp, TAND tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS huyện ĐBĐ ;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Minh Huệ

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL và NV liên quan;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an huyện ĐBĐ;
- Cơ quan THAHS huyện ĐBĐ;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐBĐ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện ĐBĐ ;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Huệ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: /HSST ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Thành Chung**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1991;

Nơi ĐKKHKT: Xã Minh Côi, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ;

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 16, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: không; Con ông: Dương Công Đoàn - sinh năm 1960 (Còn sống); Con bà: Nguyễn Thị Lý- sinh năm 1960 (Còn sống); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: 03 tiền án, tiền sự: Không.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:**

THẨM PHÁN

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Điện Biên Đông, ngày 25 tháng 7 năm 2019

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM

Kính gửi: UBND xã Na Son, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1962 tại Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên;

Nơi cư trú: Bản Lọng Chuông B, xã Na Son, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Tòng Văn Hoáng (đã chết) và bà: Tòng Thị Yêu (đã chết); Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/5/1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 2 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản công dân tại bản án số 30/HS-ST (đã được xóa án tích).

Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 23 ngày 25/7/2019 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
 - Tuyên bố bị cáo Tòng Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
 - Xử phạt bị cáo Tòng Văn Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (21/02/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp, vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,55 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định (đã niêm phong). *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông).*

- Chấp nhận việc trả lại chiếc xe máy màu đỏ đen nhãn hiệu HONDA WAVE RSX biển kiểm soát 27B1- 807.78 (kèm chìa khóa xe) cho chủ sở hữu là chị Tòng Thị X của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông. *(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 06/3/2019).*

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/7/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Căn cứ vào Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên thông báo cho chính quyền xã nơi bị cáo cư trú được biết.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HSVA;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Huệ

